TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày: 18 – 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quách Thị Tình

2. Ông Đặng Văn Thuận

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Nhung-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hiên -Kiểm sát viên.

Ngày 18/02/2025, tại trụ sở TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/TLST-HS, ngày 30/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS, ngày 04/02/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Đức Anh M; sinh ngày: 09/05/1995 tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Số căn cước công dân 038095019513; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đức S, con bà: Phạm Thị N; Có vợ là Hà Thị H và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2023, con nhỏ nhất sinh năm 2025; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 09/9/2014 bị Tòa án ND thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành án xong ngày 04/01/2015 đã đương nhiên được xóa án tích; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/10/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

** Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

** Người làm chứng*:

1. Họ và tên: Anh Hà Thành K, sinh ngày: 14/10/2006; Địa chỉ: Bản H, xã T,

huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

2. Họ và tên: Anh Tô Đình B, sinh ngày: 12/04/2010; Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của anh Tô Đình B:* Bà Phùng Thị H1, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đức Anh M (sinh năm: 1995, trú tại khu phố L, TT. N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa), có giấy phép lái xe hạng B2 do Sở giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 24/02/2022, là chủ xe ô tô biển kiểm soát 36 C- 434.46. Vào khoảng 22 giờ 10 phút, ngày 01/09/2024, Lê Đức Anh M điều khiển xe ô tô biển số: 36C-434.46 lưu thông trên đường H theo hướng huyện C, Thanh Hóa đi tỉnh Hòa Bình, trên xe có Hà Thành K (sinh năm 2006, trú tại Bản H, xã T, huyện Q, Thanh Hóa) và Tô Đình B (sinh năm 2010, trú tại phố H, thị trấn N, huyện N, Thanh Hóa) cùng ngồi bên ghế phụ. Khi M điều khiển xe ô tô biển số 36C-434.46 lưu thông đến Km 509 + 200 đoạn thuộc địa phận thôn N, xã T, T, Thanh Hóa do đi không đúng phần đường quy định, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi tránh xe chạy ngược chiều nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô biển số: 36E1-255.25 do anh Nguyễn Anh V (sinh năm 2002, trú tại thôn Q, xã T, T, Thanh Hóa) điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả: anh Nguyễn Anh V tử vong tại chỗ, 02 phương tiện bị hư hỏng.

Ngay sau khi tiếp nhận thông tin về vụ việc, các cơ quan chức năng đã đến hiện trường vụ việc, tạm giữ phương tiện, tài liệu có liên quan, tiến hành các hoạt động điều tra, xác minh vụ việc theo quy định.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định, hiện trường xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường được rải nhựa bằng phẳng với độ rộng lòng đường là 670cm, trong đó bên phải và bên trái là lề đường đất có độ rộng lần lượt là 83cm và 90 cm, phần giữa đường có vạch kẻ nét đứt sơn màu vàng kích thước (300x15)cm, cách đều nhau 600cm. Từ hai phía hiện trường không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn.

Chọn hướng từ huyện C, tỉnh Thanh Hóa đi hướng tỉnh Hòa Bình là hướng chuẩn, lấy mép đường bên trái theo hướng chuẩn làm mép chuẩn ký hiệu là (A), lấy cột mốc H2/509 nằm ở lề đường bên trái làm mốc cố định ký hiệu là (B), đơn vị đo là cm; xác định được vị trí các dấu vết, phương tiện, đồ vật tại hiện trường như sau:

Vị trí số 1: là vết cà trượt không liên tục kích thước (4090x100)cm. Vết có chiều theo hướng chuẩn chếch từ phải sang trái. Đầu vết cách (A) 265cm và cách (B) 1570cm, điểm cuối vết trùng với (A)

Vị trí số 2: là vết hằn lốp và vết cày trên lề đường đất kích thước

(2990x170xs)cm. Vết có chiều theo hướng chuẩn, hơi chếch chéo từ phải sang trái . Điểm đầu vết cách (A) 70cm và cách điểm đầu vị trí số (1) 2440cm, điểm cuối vết trùng với bánh trước bên trái của xe ô tô BKS 36c-434.46 và cách (A) 205cm.

Vị trí số 3: là vết máu nằm bên lề đường bên trái theo hướng chuẩn, kích thước (20x15)cm. T1 vết máu lần lượt cách (A) là 435cm và cách đầu vết (2) là 1420cm.

Vị trí số 4: là xe mô tô BKS 36E1-255.25 bị biến dạng hoàn toàn nằm ở lề đường đất bên trái theo hướng chuẩn. T1 trục bánh trước xe mô tô BKS 36E1-255.25 lần lượt cách A là 54cm, cách tâm vết máu là 1315cm và điểm cuối vết 1 là 775cm, tâm trực bánh sau xe mô tô cách A là 150cm.

Vị trí số 5: là xe ô tô BKS 36C-434-46, nằm đổ nghiêng bên trái trên lề đường đất bên trái theo hướng chuẩn, thân xe nằm chếch chéo từ trái sang phải theo hướng chuẩn, đầu xe hướng về phía tỉnh Hòa Bình, đuôi xe hướng theo hướng ngược lại, tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô lần lượt cách A là 275cm và cách tâm trục bánh sau xe mô tô BKS 36E1-255.25 là 190cm, tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô cách A là 210cm.

Vị trí số 6: là vùng mảnh vỡ gồm nhựa, kim loại, thủy tinh, nằm rải rác theo chiều dài hiện trường tập trung nhiều ở lề đường bên trái theo hướng chuẩn, điểm gần nhất của vết trùng với A và cách B là 90cm, vết có kích thước 3740x450 cm.

Sau khi khám nghiệm hiện trường, các cơ quan chức năng đã phối hợp khám nghiệm phương tiện và trưng cầu giám định để xác định tốc độ, vị trí va chạm giữa các phương tiện, giữa phương tiện với người, vị trí va chạm trên mặt đường. Tại bản Kết luận giám định số 3583/KL-KTHS ngày 01/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

"- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước ba-đờ-sốc trước, mặt trước ca-lăng (cách thành xe bên phải 74cm) xe ô tô BKS: 36C - 434.46 với đầu xe mô tô BKS: 36E1-255.25.

- Tại thời điểm xảy ra va chạm hai phương tiện chuyển động ngược chiều.

Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà trượt không liên tục số (1) được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông thuộc phần đường dành cho xe cơ giới theo chiều từ tỉnh Hòa Bình đi huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm."/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T, xác định va chạm giữa xe mô tô BKS 36H. 006.50 và xe đạp điện:

Kết quả giám định pháp y tử thi tại bản Kết luận giám định số 3375/KLGĐTT-PC09 ngày 17/9/2024 của phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

- Các vết rách da, xây xước da, bầm tụ máu tại vùng: Mặt, cổ, ngực, bụng, hông, vai, lưng, mông, tứ chi.

- Gãy xương hàm dưới.

- Gãy 1/3 giữa xương cánh tay trái, gây 1/3 dưới hai xương cẳng tay trái.

- Gãy trật xương khớp cẳng cổ tay phải.

- Vỡ xương chậu; gãy 1/3 dưới xương đùi phải, gây 1/3 trên hai xương cẳng chân phải.

- Gãy 1/3 giữa xương đùi trái, gãy 1/3 giữa hai xương cẳng chân trái.

- Tụ máu tổ chức dưới da, cơ vùng ngực, bụng hai bên.

- Gãy 1/3 ngoài xương đòn trái; gãy cung trước xương sườn hai 6,7 bên phải; gãy cung trước xương sườn số 1,2,3,4,5,6,7 bên trái.

- Máu không đông tại: K ngực hai bên và ổ bụng.

- Dập, rách, tụ máu hai phổi.

- Dập, đứt hoàn toàn cơ tim tâm thất tương ứng vị trí mỏm tim.

- Dập, vỡ nhu mô gan

Kết luận nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

Tại bản Kết luận định giá số 18/KL-HĐĐGTS ngày 08/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T xác định:

"- Giá trị thiệt hại của 01 (một) Xe ô tô BKS 36C - 434.46, nhãn hiệu: HINO, số máy: N04CVB36688, số khung: RNJYCL0H5H4100265, xe cũ đã qua sử dụng bị hư hỏng do tai nạn giao thông là: 20.467.000 đồng (hai mươi triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

- 01 (một) Xe mô tô BKS 36E1 – 255.25, màu sơn: trắng đen bạc, nhữn hiệu: HONDA, số loại: WAVE, Số khung: RLHHC1256FY428917, Số máy: HC12E7428955, xe cũ đã qua sử dụng bị hư hỏng do tai nạn giao thông là: 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm nghìn đồng)."

Ngày 12/09/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T trưng cầu phòng K1 Công an tỉnh T giám định cồn, ma túy trong mẫu máu thu của nạn nhân Nguyễn Anh V. Tại Bản kết luận giám định số: 3846/KL-KTHS ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Mẫu máu của Nguyễn Anh V, sinh năm: 2002, trú tại: thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa niêm phong gửi giám định có nồng độ cồn là 166,61 mg/100ml máu (một tram sáu mươi sáu phẩy sáu mốt miligam trên một trăm mililit máu).

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, lời khai của Lê Đức A1 M, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được, xác định vụ tai nạn giao thông trên có lỗi thuộc về Lê Đức Anh M.

Lê Đức Anh M (có giấy phép lái xe theo quy định, trong máu không có nồng độ cồn, chất kích thích khác) điều khiển xe ô tô BKS 36C-434.46 lưu thông trên đường H theo hướng huyện C, Thanh Hóa đi tỉnh Hòa Bình. Khi lưu thông đến Km 509 + 200 đoạn thuộc địa phận thôn N, xã T, T, Thanh Hóa do không đi bên phải theo chiều đi

của mình, không đi đúng phần đường quy định (vi phạm khoản 1 điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008) nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô BKS 36E1-255.25 do anh Nguyễn Anh V (sinh năm 2002, trú tại thôn Q, xã T, T, Thanh Hóa) điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. Đây là hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến xảy ra tai nạn giao thông, gây hậu quả làm Nguyễn Anh V chết, gây thiệt hại tài sản cho người khác là *9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm nghìn đồng).*

Hành vi của Lê Đức Anh M đã cấu thành tội "Vi phạm quy định khi tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260 - Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, Lê Đức Anh M đã thành khẩn khai báo hành vi điều khiển xe ô tô gây tai nạn giao thông như đã nêu trên. Lời khai của bị can phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm và giám định phương tiện, tử thi và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Đối với Nguyễn Anh V: Tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, Nguyễn Anh V điều khiển xe mô tô BKS 36E1-255.25 đi đúng phần đường quy định. Tuy nhiên, quá trình xác minh xác định tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông Nguyễn Anh V có nồng độ cồn trong máu là 166,61 mg/100ml máu (một sáu sáu miligam trên một trăm mililit máu, vượt quá 80miligam/ 100 mililit máu), đồng thời tra cứu thông tin tại Cục Đ; Sở G; Sở G xác định Nguyễn Anh V chưa có thông tin được cấp giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Hành vi của Nguyễn Anh V vi phạm khoản 7, khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ; điểm e khoản 8 Điều 6 và điểm a khoản 5 điều 21 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ. Tuy nhiên, Nguyễn Anh V đã chết nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với chủ phương tiện xe mô tô BKS 36E1-255.25: Qua xác minh, xác định xe mô tô BKS 36E1-255.25 là tài sản của bà Trương Thị H2 (sinh năm 1978, trú tại thôn Q, xã T, T, Thanh Hóa - mẹ đẻ của nạn nhân Nguyễn Anh V). Trước thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông, Văn tự Ý lấy xe mô tô để đi dẫn đến xảy ra tai nạn giao thông. Bà H2 không biết và không đồng ý cho V lấy xe để đi. Mặt khác hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trên của V không phải nguyên nhân dẫn đến xảy ra tai nạn giao thông. Do vậy, hành vi của bà H2 không cấu thành tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điều 264 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Lê Đức Anh M đã chủ động, tự nguyện bồi thường số tiền 200.000.000 đồng cho gia đình người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Anh V đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bị can phải bồi thường thêm khoản nào khác và có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho M.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra sau khi khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và định giá tài sản. Xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, giao trả xe ô tô 36C–434.46 và xe mô tô BKS 36E1-255.25 kèm giấy tờ xe lại cho các chủ sở hữu hợp pháp của những tài sản trên. Đối với bằng lái xe của Lê Đức Anh M được lưu giữ và chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSTT, ngày 27/12/2024, Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện T, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Đức Anh M về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa Đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Đức Anh M từ 18 tháng đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Đức Anh M đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại xong. Người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, đại diện VKSND đề nghị không xem xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 380229004154 do Sở giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 24/02/2022. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

*Phần tranh tụng tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HĐXX:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà, bị cáo Lê Đức A1 M thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của người

bị hại, người làm chứng, hiện trường nơi xảy ra tai nạn, kết luận giám định pháp y. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 10 phút, ngày 01/09/2024, Lê Đức Anh M (có bằng lái xe theo quy định, trong cơ thể không có nồng độc cồn, ma túy) điều khiển xe ô tô biển số: 36C-434.46 lưu thông trên đường H theo hướng huyện C, Thanh Hóa đi tỉnh Hòa Bình. Khi lưu thông đến Km 509 + 200 đoạn thuộc địa phận thôn N, xã T, T, Thanh Hóa do không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi tránh xe chạy ngược chiều (vi phạm khoản 8 Điều 5 thông tư số 31/2019/TT-BGTVT của Bộ G1); Không đi bên phải theo chiều đi của mình, không đi đúng phần đường quy định (vi phạm khoản 1 điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008) nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô BKS 36E1-255.25 do anh Nguyễn Anh V (sinh năm 2002, trú tại thôn Q, xã T, T, Thanh Hóa) điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. Đây là hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến xảy ra tai nạn giao thông, gây hậu quả làm Nguyễn Anh V chết. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ; Vi phạm khoản 8 Điều 5 thông tư số 31/2019/TT- BGTVT của Bộ G1 và đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của người dân khi tham gia giao thông.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Có các tình tiết giảm nhẹ là Tự nguyện bồi thường thiệt hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Đây là 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có bố đẻ người tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế và được "Đại diện của người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự", người bị hại có lỗi một phần. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, người bị hại cũng có một phần lỗi khi điều khiển xe mô tô đi lạng lách, đánh võng và trong máu có nồng độ cồn, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, hiện tại bị cáo là lao động chính trong gia đình bị cáo có 02 con con lớn nhất sinh năm 2023 con nhỏ nhất mới sinh được 01 tháng, hoàn cảnh của gia đình bị cáo khó khăn được các cấp chính quyền địa phương xác nhận. Do đó không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Đức Anh M đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 200.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng: Quá trình điều tra đã tạm giữ xe ô tô 36C– 434.46 và xe mô tô BKS 36E1-255.25 kèm giấy tờ xe. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô trên là của Lê Đức Anh M, chiếc xe mô tô của bà Trương Thị H2 (sinh năm 1978, trú tại thôn Q, xã T, T, Thanh Hóa - mẹ đẻ của nạn nhân Nguyễn Anh V), hiện cả hai phương tiện hoạt động bình thường, đủ điều kiện lưu thông theo quy định. Xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại phương tiện trên và giấy tờ có liên quan cho chủ sở hữu, người đại diện chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 380229004154 do Sở giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 24/02/2022 của Lê Đức Anh M. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức Anh M phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức A1 Mạnh 20 (Hai mươi) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 40 (Bốn mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Đức Anh M cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trả lại cho bị cáo Lê Đức A1 Mạnh 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 380229004154 do Sở giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 24/02/2022 (Giấy phép lái xe hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Lê Đức Anh M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, Vắng mặt người đại diện hợp pháp của người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-Công an huyện Thạch Thành;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thị Tình Đinh Văn T2 **Bùi Văn H3**